

Số: 04 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 02/01/2022 đến 16h00 ngày 03/01/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay hơn 290,6 triệu ca, hơn 5,4 triệu ca tử vong.

Cơ quan an ninh y tế Anh (HSA) mới đây công bố một nghiên cứu phân tích 528.176 ca nhiễm biến thể Omicron và 573.012 ca nhiễm biến thể Delta. Kết quả cho thấy nguy cơ ca nhiễm Omicron phải đưa vào chăm sóc cấp cứu hoặc nhập viện bằng một nửa so với nhiễm Delta, nếu chỉ tính riêng nguy cơ nhập viện thì bằng 1/3. Bên cạnh đó, số ca cần đến giường trợ thở cũng không tăng lên như giai đoạn đỉnh của các làn sóng dịch trước.

Tại Mỹ, trong tuần lễ kết thúc ngày 28/12/2021, nhóm tuổi từ 0-17 chứng kiến mức tăng 66% số ca phải nhập viện. Mức tăng này cao hơn con số ở đỉnh dịch do biến thể Delta gây ra. Mặc dù vậy, dữ liệu ban đầu cho thấy các ca nhiễm Omicron ở trẻ em có triệu chứng bệnh nhẹ hơn so với nhiễm biến thể Delta.

Tại Pháp, ghi nhận thêm 58.432 ca mắc mới trong 24 giờ qua, thấp hơn so với 4 ngày trước đó, khi số ca mắc mới hàng ngày lên tới hơn 200.000 người. Tuy nhiên, số ca mắc mới trung bình 7 ngày tại quốc gia này đã đạt mức cao kỷ lục là 162.041 trường hợp, tăng gần gấp 5 lần chỉ trong 1 tháng.

Israel vừa ghi nhận trường hợp đầu tiên mắc cúm mùa và Covid-19 cùng lúc, là một thai phụ chưa tiêm phòng ở thành phố Petah Tikva. Dù bệnh nhân có triệu chứng tương đối nhẹ và đã xuất viện trong tình trạng sức khỏe tốt, nhưng Bộ Y tế Israel cho biết đang tiếp tục nghiên cứu trường hợp này để xem liệu sự kết hợp giữa hai loại virus có khả năng gây bệnh nghiêm trọng hơn hay không.

Hàn Quốc vừa ghi nhận hai trường hợp tử vong đầu tiên là người nhiễm biến thể Omicron. Đến nay, Hàn Quốc đã ghi nhận tổng cộng 1.318 ca nhiễm biến thể Omicron, trong đó 703 ca nhập cảnh và 615 ca trong nước. Các chuyên gia cảnh báo, Omicron có thể sẽ trở thành biến thể chiếm ưu thế ở nước này trong tương lai gần như đã thấy ở Mỹ và nhiều nước châu Âu.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 03/01/2022, cả nước ghi nhận 1.778.976 ca mắc, trong đó 1.774.740 ca trong nước. Đến nay đã có 1.397.157 người khỏi bệnh, 32.831 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.776.124 ca, trong đó có 1.773.1770 ca trong

nước (99,8%), 1.394.340 người đã khỏi bệnh (78,5%), 32.796 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 15.936 ca mắc mới, trong đó 15.916 ca ghi nhận trong nước (giảm 999 ca so với ngày trước đó) tại 60 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.100), Hải Phòng (1.749), Tây Ninh (919), Vĩnh Long (842), Cà Mau (821), Khánh Hòa (786), Hồ Chí Minh (662), Bình Phước (619), Bình Định (547), Trà Vinh (517), Bắc Ninh (460), Bạc Liêu (330), Thừa Thiên Huế (321), Hưng Yên (285), Bến Tre (267), Lâm Đồng (255), Hà Giang (236), Thanh Hóa (224), Quảng Ninh (189), Hải Dương (177), Gia Lai (172), An Giang (168), Quảng Ngãi (161), Nam Định (160), Đà Nẵng (159), Hòa Bình (158), Kiên Giang (156), Quảng Nam (153), Sóc Trăng (150), Cần Thơ (140), Đồng Tháp (132), Bình Thuận (126), Sơn La (111), Nghệ An (106), Thái Nguyên (99), Vĩnh Phúc (99), Phú Thọ (94), Hậu Giang (94), Bắc Giang (84), Hà Nam (78), Bình Dương (75), Bà Rịa - Vũng Tàu (73), Đồng Nai (72), Thái Bình (70), Đắk Nông (65), Bắc Kạn (64), Yên Bái (64), Lạng Sơn (59), Tiền Giang (58), Quảng Bình (55), Quảng Trị (53), Lào Cai (51), Long An (50), Ninh Thuận (40), Ninh Bình (39), Kon Tum (34), Tuyên Quang (29), Cao Bằng (28), Điện Biên (23), Lai Châu (8).

+ Có 20 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (9), Quảng Trị (6), Nghệ An (4), Hà Nam (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.100 ca mắc, trong đó 593 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 537 ca tầm soát trong cộng đồng, 967 ca trong khu cách ly và 3 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (2.100 ca) được phân bố tại 29 quận, huyện như sau: Nam Từ Liêm 196, Hoàng Mai 169, Ba Đình 157, Thanh Trì 149, Hoàn Kiếm 140, Cầu Giấy 119, Thanh Xuân 114, Gia Lâm 108, Long Biên 106, Tây Hồ 99, Bắc Từ Liêm 95, Đông Anh 86, Đống Đa 79, Ba Vì 70, Hà Đông 70, Quốc Oai 60, Ứng Hòa 51, Hai Bà Trưng 45, Thường Tín 32, Đan Phượng 30, Phúc Thọ 29, Sóc Sơn 28, Thanh Oai 17, Hoài Đức 17, Mê Linh 9, Sơn Tây 8, Thạch Thất 2, Chương Mỹ 2, Phú Xuyên 1 và 12 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Vĩnh Long (giảm 438), Hải Dương (giảm 368), Đắk Lắk (giảm 185).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hồ Chí Minh (tăng 278), Cà Mau (tăng 202), Bến Tre (tăng 147).

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 11.017 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 69,2% tổng số mắc trong ngày), giảm 931 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.130 ca cộng đồng (giảm 330 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 51.731 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 123 ca cộng đồng (giảm 43 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 11.738 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 64 ca cộng đồng (tăng 6 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 30.438 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Bình Phước tăng 3.077 ca, TP. Hải Phòng tăng 2.862 ca; các địa

phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Cà Mau (giảm 2.751 ca), Bến Tre (giảm 1.430 ca), TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.005 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.394.340 người đã khỏi bệnh (78,5%), tăng 24.461 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 348.987 trường hợp, trong đó có 6.427 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 4.496; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 979; (3) Thở máy không xâm lấn: 162; (4) Thở máy xâm lấn: 771; (5) EMO: 19.

Trong ngày 02/01, ghi nhận 221 trường hợp tử vong (tăng 5 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (30) trong đó có 4 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Đồng Nai (1), Đồng Tháp (1), Vĩnh Long (1), Cần Thơ (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (41 ca trong 02 ngày), An Giang (17), Vĩnh Long (16), Đồng Tháp (15), Cần Thơ (15), Tiền Giang (11), Hậu Giang (9), Tây Ninh (8), Hà Nội (8), Sóc Trăng (7), Bình Dương (7), Kiên Giang (7), Bà Rịa - Vũng Tàu (6), Khánh Hoà (5), Bạc Liêu (4), Bình Thuận (3), Cà Mau (3), Nam Định (2), Trà Vinh (2), Nghệ An (1), Đắk Lắk (1), Hà Giang (1), Gia Lai (1), Long An (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

- Tiếp tục đánh giá cấp độ dịch theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP và hướng dẫn của Bộ Y tế nhằm có các biện pháp hành chính và chuyên môn y tế phù hợp, thích ứng linh hoạt với tình hình diễn biến phức tạp của biến chủng Omicron trong giai đoạn hiện nay, phù hợp với các cấp độ dịch trên địa bàn, từng bước mở cửa cho các hoạt động đi lại, giao thương, phục hồi sản xuất đảm bảo đời sống dân sinh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cho nhân viên y tế và chính quyền cơ sở để tổ chức tốt điều trị tại nhà, tại cơ sở cho người nhiễm SARS-CoV-2 có nguy cơ thấp và trung bình; tránh tình trạng dồn lên bệnh viện các tuyến gây quá tải. Rà soát, chủ động tăng cường năng lực hệ thống y tế; có kế hoạch rõ ràng với các kịch bản cụ thể, không để bị động.

- Bộ Y tế tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do chủng mới Omicron gây ra; thường xuyên trao đổi với Tổ chức Y tế thế giới để cập nhật thông tin, kịp thời, chính xác về biến chủng này; Chỉ đạo các địa phương tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch; đặc biệt công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống dịch.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 02/01/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 36.207.737 mẫu cho 78.918.574 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 30.563.235 mẫu tương đương 75.170.635 lượt người, tăng 65.678 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.705.551 mẫu gộp cho 47.399.374 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 02/01/2022, Việt Nam đã tiếp nhận 195.102.218 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 59.707.680 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 76.874.340 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 51.761.200 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều
- + Sputnik Light: 100.000 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 96.919.280 liều
- + 30.000.000/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 41.519.280/51.000.000 liều vắc xin mua của Pfizer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 45.895.820 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 25.403.720 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 195 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 113 đợt với tổng số 176,8 triệu liều, còn khoảng 18,2 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 02/01/2022, cả nước đã tiêm 153.596.950 liều (trong ngày tiêm được 594.568 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 86,8% số vắc xin phân bổ 113 đợt.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 140.685.544 liều, trong đó có 70.099.050 mũi 1; 64.072.010 mũi 2; 1.209.780 mũi 3 (đối với vắc xin Abdala); 1.837.878 liều bổ sung và 3.466.826 liều nhắc lại. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 99,7% và tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản là 91,1% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 96,5% và 88,7%; miền Trung là 96,6% và 88,7%; Tây Nguyên là 98,1% và 85,9%; miền Nam là 100% và 92,9%.

Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 45/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 95%
- + 11/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 90-95%
- + 07/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ dưới 90% là Nam Định (88,7%), Hưng Yên (87,2%), Hà Tĩnh (89,0%), Lai Châu (89,1%), Cao Bằng (89,6%), Quảng Bình (85,8%), Tây Ninh (88,7%).

Tỷ lệ bao phủ đủ liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 32/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90%
- + 25/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 80 – dưới 90% ;
- + 06/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều dưới 80% là Hải Dương (77,1%), Hà Tĩnh (77,1%), Cao Bằng (77,9%), Sơn La (74,9%), Trà Vinh (78,5%) và Bình Dương (78,9%).

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm 12.911.406 liều, trong đó có 7.697.449 mũi 1 và 5.213.957 mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 85,7% và tỷ lệ bao phủ đủ liều cơ bản là 58,0% dân số từ 12 -17 tuổi. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 82,4% và 51,7%;

miền Trung là 77,3% và 38,9%, Tây Nguyên là 92,2% và 27,8%, Miền Nam là 91,6% và 77,0%

23 tỉnh thành, phổ đã cơ bản bao phủ đủ liều cơ bản cho nhóm tuổi này là Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ninh, Hòa Bình, Lạng Sơn, Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Long An, Tây Ninh, An Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bạc Liêu, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Từ ngày 27/4 đến ngày 02/01/2022, cả nước đã truy vết được 1.400.672 trường hợp F1, trong đó có 1.053.554 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Nhận định

Tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Thời gian qua, số ca cộng đồng và tử vong cao do một số nguyên nhân cơ bản gia tăng cao nhiệm trong thời gian qua như sau: (1) Sau khi thực hiện Nghị quyết 128 các hoạt động xã hội trở lại bình thường, người dân giao lưu đi lại bình thường; (2) Mầm bệnh đã lưu hành trong cộng đồng; (3) Biến thể Delta với tốc độ lây lan nhanh, biến thể Omicron đã ghi nhận ở nước ta và có nguy cơ lây lan rộng trong cộng đồng; (4) Có tâm lý chủ quan, không thực hiện quy định về phòng, chống dịch 5K, đặc biệt là việc không đeo khẩu trang nơi công cộng; (5) Những người tiêm vắc xin giai đoạn đầu miễn dịch sau tiêm sẽ giảm dần theo thời gian; đồng thời những người mới tiêm vắc xin cần có thời gian để sinh miễn dịch; (6) ca tử vong tập trung chủ yếu ở người cao tuổi, người có bệnh nền chưa tiêm đủ vắc xin (báo cáo của các tỉnh, thành phố như TP. Hồ Chí Minh số người tử vong có bệnh nền 93%, trên 70 tuổi, phần lớn có từ 2 bệnh nền trở lên; (7) Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 nghỉ dài, giao lưu, chúc tết, đoàn tụ gia đình; (8) Bắt đầu từ ngày 01/01/2022 mở cửa chuyến bay thương mại, du khách đi du lịch Việt Nam, người Việt từ nước ngoài về đón Tết.... nguy cơ xâm nhập biến thể Omicron trong cộng đồng.

X. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm thể vắc xin do thời tiết chuyển mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ lây lan của biến thể mới; bên cạnh đó, có tâm lý chủ quan, lơ là, mất cảnh giác của một số đơn vị, người dân trong việc thực hiện quy định về phòng, chống dịch sau một thời gian dài nới lỏng giãn cách xã hội. Các địa phương cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, huy động cả hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng y tế; thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ” và phối hợp có hiệu quả với lực lượng tăng cường khi cần thiết; tăng cường năng lực chỉ huy, điều phối lực lượng trong trường hợp cần thiết có lực lượng tăng cường.

2. Tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19, kiểm soát biến thể mới omicron của vi rút SARS-CoV-2, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

(1) Tăng cường chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng

chống dịch bệnh. Tiếp tục đánh giá cấp độ dịch theo quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP và hướng dẫn của Bộ Y tế nhằm có các biện pháp hành chính và chuyên môn y tế phù hợp, thích ứng linh hoạt với tình hình diễn biến phức tạp của biến thể Omicron trong giai đoạn hiện nay, phù hợp với các cấp độ dịch trên địa bàn, từng bước mở cửa cho các hoạt động đi lại, giao thương, phục hồi sản xuất đảm bảo đời sống dân sinh.

(2) Đảm bảo thực hiện đầy đủ các yêu cầu: (i) người dân phải được tiếp cận y tế từ sớm, từ xa, nâng cao năng lực y tế cơ sở, chủ động sẵn sàng về trang bị, nhân lực, thuốc điều trị, ô xy...; (ii) vắc xin là yếu tố chiến lược, quyết định cả trước mắt và dài hạn đối với công tác phòng, chống dịch; (iii) bảo đảm dinh dưỡng và chăm sóc, động viên tinh thần cho người bệnh, kết hợp đông y và tây y trong điều trị.

(3) Tuyệt đối không lơ là, chủ quan, bám sát tình hình, sớm phát hiện các thể mới xâm nhập vào Việt Nam; tăng cường xét nghiệm tầm soát với đối tượng, địa bàn có nguy cơ cao, đặc biệt chú ý công tác phòng chống dịch tại các đô thị lớn, khu công nghiệp.

(4) Tăng cường quản lý người có nguy cơ cao; thận trọng hơn nữa trong thực hiện chiến dịch tiêm vắc xin, nhất là người có bệnh nền, người trên 50 tuổi; hoàn thành tiêm mũi 2 cho người từ 12-18 tuổi trong tháng 1 năm 2022 và tiêm mũi thứ 3 cho người từ 18 tuổi trở lên trong quý I năm 2022. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện tiêm an toàn, nhanh nhất có thể; tiến hành “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”, tổ chức các tổ lưu động để vận động người dân và tiến hành tiêm vắc xin; không để sót ai thuộc diện chỉ định tiêm mà không được tiêm thể đầy đủ (kể cả mũi tăng cường), đặc biệt những người thuộc nhóm nguy cơ cao; truyền thông vận động người ân chủ động, tích cực tham gia tiêm chủng an toàn và theo dõi sức khỏe sau tiêm theo hướng dẫn của ngành y tế.

(5) Chỉ đạo, hướng dẫn cho nhân viên y tế và chính quyền cơ sở để tổ chức tốt điều trị tại nhà, tại cơ sở cho người nhiễm SARS-CoV-2 có nguy cơ thấp và trung bình; tránh tình trạng dồn lên bệnh viện các tuyến gây quá tải. Rà soát, chủ động tăng cường năng lực hệ thống y tế; có kế hoạch rõ ràng với các kịch bản cụ thể, không để bị động. Tuyệt đối không để tình trạng người dân xét nghiệm có kết quả dương tính mà không tiếp cận được dịch vụ y tế, không được cấp phát thuốc, không được quản lý, theo dõi sức khỏe.

3. Thường xuyên rà soát cập nhật các cấp độ dịch bám sát với thực tế tình hình dịch, trong trường hợp cần thiết tăng cường một số biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế; dừng các hoạt động tập trung đông người không cần thiết trong dịp lễ tết đầu năm 2022; tuy nhiên phải đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng an toàn COVID-19; tăng cường quản lý việc đi lại của người dân từ các địa phương, đặc biệt là từ các địa phương có cấp độ dịch 3, 4; địa phương chủ động căn cứ tình hình dịch để nâng cấp độ dịch và có biện pháp y tế thích ứng phù hợp để thực hiện Công điện số 1745/CT-ĐT ngày 19/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Truyền thông nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng, chống dịch trong toàn xã hội trước nguy cơ tái bùng phát trên diện rộng trong điều kiện thời tiết cuối năm và biến thể Omicron; truyền thông vận động người dân chủ động, tích cực thực hiện tiêm vắc xin, không tụ tập đông người khi không cần thiết, thực hiện thông điệp 5K, và hướng dẫn cách ly, chăm sóc, theo dõi sức khỏe, điều trị tại nhà đối với người

nh nhiễm COVID-19.

5. Quan tâm đến tình trạng sức khỏe, tâm lý và có các hình thức động viên, khen thưởng và bảo đảm các chế độ, chính sách đầy đủ, kịp thời cho nhân viên y tế và những người trực tiếp tham gia điều trị, chăm sóc người nhiễm SARS-CoV-2.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 02/01	Số mắc ngày 03/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 03/01	Số tử vong tích lũy đến 02/01
Có lấy nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		16.914	15.915	- 999	1.772.968	32.796
1	Hồ Chí Minh	384	662	278	504.859	19.934
2	Bình Dương	145	75	-70	290.996	3.224
3	Đồng Nai	139	72	-67	98.132	1.405
4	Tây Ninh	946	919	-27	77.921	658
5	Hà Nội	2045	2.100	55	51.731	148
6	Đồng Tháp	140	132	-8	44.858	594
7	Cần Thơ	293	140	-153	41.577	626
8	Long An	51	50	-1	40.512	826
9	Cà Mau	619	821	202	39.586	176
10	Vĩnh Long	1280	842	-438	35.461	378
11	Khánh Hòa	780	786	6	35.356	181
12	Tiền Giang	115	58	-57	34.088	950
13	An Giang	235	168	-67	33.129	1.004
14	Bạc Liêu	464	330	-134	31.031	255
15	Sóc Trăng	171	150	-21	30.459	350
16	Kiên Giang	169	156	-13	30.438	555
17	BRVT	72	73	1	26.569	194
18	Bến Tre	120	267	147	26.358	195
19	Bình Thuận	22	126	104	26.259	291
20	Bình Phước	782	619	-163	24.196	64
21	Trà Vinh	452	517	65	22.806	135
22	Bình Định	576	547	-29	17.624	57
23	T.T.Huế	350	321	-29	14.350	65
24	Hậu Giang	184	94	-90	13.162	59
25	Bắc Ninh	403	460	57	12.694	17
26	Hải Phòng	1804	1.749	-56	12.463	9
27	Đà Nẵng	202	159	-43	11.738	79
28	Đắc Lắc	185	-	-185	11.654	65
29	Lâm Đồng	240	255	15	10.196	24
30	Thanh Hóa	117	224	107	8.584	11
31	Nghệ An	162	106	-56	8.178	35
32	Bắc Giang	90	84	-6	8.113	14
33	Hà Giang	148	236	88	7.897	7
34	Phú Yên	119	-	-119	7.682	49
35	Gia Lai	146	172	26	7.602	18
36	Quảng Nam	127	153	26	6.607	16
37	Quảng Ngãi	112	161	49	6.238	24

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 02/01	Số mắc ngày 03/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 03/01	Số tử vong tích lũy đến 02/01
38	Hưng Yên	223	285	62	5.920	2
39	Ninh Thuận	49	40	-9	5.906	51
40	Đắc Nông	105	65	-40	5.295	12
41	Quảng Ninh	219	189	-30	3.971	1
42	Nam Định	93	160	67	3.788	3
43	Quảng Bình	55	55	0	3.764	7
44	Hải Dương	545	177	-368	3.529	1
45	Vĩnh Phúc	92	99	7	3.321	6
46	Phú Thọ	65	94	29	3.297	3
47	Thái Bình	69	70	1	2.848	
48	Hà Nam	85	78	-7	2.724	
49	Quảng Trị	143	53	-90	2.358	2
50	Thái Nguyên	80	99	19	2.022	
51	Hòa Bình	147	158	11	1.858	3
52	Lạng Sơn	141	59	-82	1.848	7
53	Hà Tĩnh	9	-	-9	1.575	5
54	Sơn La	50	111	61	1.540	
55	Ninh Bình	99	39	-60	1.073	
56	Tuyên Quang	24	29	5	1.132	
57	Kon Tum	54	34	-20	1.068	
58	Lào Cai	41	51	10	720	
59	Yên Bái	20	64	44	667	
60	Điện Biên	21	23	2	662	
61	Cao Bằng	46	28	-18	661	1
62	Bắc Kạn	39	64	25	183	
63	Lai Châu	11	8	-3	134	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:						
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	16.914	15.915	-998	1.773.170	32.796

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 02/01/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 113 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bố 113 đợt
1	Hà Nội	15.641.202	6.134.743	5.841.082	0	165.383	360.473	683.662	554.408	13.739.751	87,8%
2	Hải Phòng	3.510.570	1.641.420	1.411.406	0	2	920	147.805	25.028	3.226.581	91,9%
3	Thái Bình	2.615.010	1.143.099	1.095.963	88.959	61.138	44.689	148.753	116.209	2.698.810	103,2%
4	Nam Định	2.577.520	1.128.780	1.089.371	0	112	4.986	62.956	3	2.286.208	88,7%
5	Hà Nam	1.490.330	577.710	563.638	0	130.959	28.259	70.869	68.828	1.440.263	96,6%
6	Ninh Bình	1.423.950	636.194	622.073	0	0	6.938	82.166	76.878	1.424.249	100,0%
7	Thanh Hoá	6.099.300	2.308.654	2.092.309	168.432	0	0	244.562	109.115	4.923.072	80,7%
8	Bắc Giang	3.086.140	1.271.301	1.224.026	0	40.310	114.061	142.494	71.943	2.864.135	92,8%
9	Bắc Ninh	2.521.660	1.110.557	1.051.873	0	7.747	149.136	114.852	105.980	2.540.145	100,7%
10	Phú Thọ	2.019.230	964.132	862.588	0	7.011	3.613	124.342	66.675	2.028.361	100,5%
11	Vĩnh Phúc	1.952.830	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	78,6%
12	Hải Duong	2.994.560	1.222.531	1.011.856	0	0	53.986	99.498	262	2.388.133	79,7%
13	Hung Yên	1.978.902	816.157	777.199	0	0	3.316	105.348	102.267	1.804.287	91,2%
14	Thái	2.118.320	896.680	788.907	12.792	37.075	63.538	104.691	576	1.904.259	89,9%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 113 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 113 đợt
	Nguyên										
15	Bắc Cạn	514.070	205.700	179.487	0	0	0	19.795	2.021	407.003	79,2%
16	Quảng Ninh	2.725.718	972.181	917.070	0	0	32.139	119.421	110.336	2.151.147	78,9%
17	Hoà Bình	1.312.240	526.417	494.124	0	0	0	74.836	65.172	1.160.549	88,4%
18	Nghệ An	5.034.440	1.926.769	1.814.419	421.763	21.240	161.467	281.138	111.544	4.738.340	94,1%
19	Hà Tĩnh	2.006.830	794.099	688.571	0	78.936	66.266	111.542	29.943	1.769.357	88,2%
20	Lai Châu	672.970	251.842	237.728	0	14.703	33.510	50.621	44.715	633.119	94,1%
21	Lạng Sơn	1.312.540	492.777	477.616	0	0	48.461	66.230	61.784	1.146.868	87,4%
22	Tuyên Quang	1.283.540	551.784	458.216	0	0	25.307	1.870	37.738	1.074.915	83,7%
23	Hà Giang	1.338.650	472.000	421.451	0	835	20.616	80.743	47.080	1.042.725	77,9%
24	Cao Bằng	767.340	330.626	287.513	0	3.130	22.756	43.405	36.483	723.913	94,3%
25	Yên Bái	1.273.780	501.000	482.786	1.335	3.485	35.198	76.708	72.037	1.172.549	92,1%
26	Lào Cai	1.228.920	498.019	416.135	0	21.184	40.614	32.705	67.777	1.076.434	87,6%
27	Sơn La	1.562.870	762.639	593.409	532	0	19.491	90.228	33.168	1.499.467	95,9%
28	Điện Biên	849.720	329.248	294.862	0	28.281	48.274	62.029	49.871	812.565	95,6%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 113 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bố 113 đợt
Cộng miền Bắc		71.913.152	29.251.313	26.888.870	693.813	621.531	1.388.014	3.299.575	2.068.108	64.211.224	89,3%
29	Quảng Binh	1.210.710	525.000	498.738	0	0	0	64.534	22.292	1.110.564	91,7%
30	Quảng Trị	1.066.272	424.989	400.874	8.431	3.894	7.032	41.834	19.425	906.479	85,0%
31	TT- Huế	1.948.436	780.524	719.800	0	42.528	11.826	101.704	87.740	1.744.122	89,5%
32	Tp. Đà Nẵng	2.027.212	858.842	806.170	0	530	1.926	100.536	98.437	1.866.441	92,1%
33	Quảng Nam	2.625.380	1.030.481	977.804	28.204	0	624	109.228	327	2.146.668	81,8%
34	Quảng Ngãi	2.011.734	823.356	738.161	0	0	0	70.916	519	1.632.952	81,2%
35	Bình Định	2.542.300	1.030.441	909.295	38.076	2	9.046	100.323	13	2.087.196	82,1%
36	Phú Yên	1.491.394	614.989	562.008	0	0	132	82.257	27.330	1.286.716	86,3%
37	Khánh Hòa	2.459.390	957.347	912.142	0	43.377	42.880	114.324	109.586	2.179.656	88,6%
38	Ninh Thuận	1.147.590	427.822	388.525	0	30.653	34.693	58.771	50.958	991.422	86,4%
39	Bình Thuận	2.302.440	909.769	786.658	0	0	4.872	53.476	35.028	1.789.803	77,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 113 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bố 113 đợt
Cộng miền Trung		20.832.858	8.383.560	7.700.175	74.711	120.984	113.031	897.903	451.655	17.742.019	85,2%
40	Kon Tum	884.830	319.619	281.133	1.556	0	0	49.454	19.792	671.554	75,9%
41	Gia Lai	2.407.212	958.139	801.042	51.583	0	1.028	154.189	63.945	2.029.926	84,3%
42	Đắk Lắk	3.045.840	1.224.397	1.069.476	0	0	0	189.547	3.492	2.486.912	81,6%
43	Đắk Nông	1.060.820	399.840	387.578	0	0	0	67.401	51.453	906.272	85,4%
Cộng Tây Nguyên		7.398.702	2.901.995	2.539.229	53.139	0	1.028	460.591	138.682	6.094.664	82,4%
44	TP. HCM	18.832.190	7.409.445	6.573.268	0	318.181	1.105.683	675.804	619.983	16.702.364	88,7%
45	BR-VT	2.367.180	960.025	859.378	0	0	172	108.416	47.853	1.975.844	83,5%
46	Đồng Nai	5.870.900	2.711.218	2.311.594	0	0	18.571	176.220	126.759	5.344.362	91,0%
47	Tiền Giang	3.469.060	1.308.538	1.254.872	137.362	23.853	123.178	155.600	145.425	3.148.828	90,8%
48	Long An	3.797.840	1.490.591	1.431.804	0	2.669	16.416	167.380	143.298	3.252.158	85,6%
49	Lâm Đồng	2.512.794	967.167	928.027	0	17.895	42.689	132.410	104.408	2.192.596	87,3%
50	Tây Ninh	2.432.350	867.259	808.731	10.161	9.747	103.236	88.025	84.312	1.971.471	81,1%
51	Cần Thơ	2.472.938	919.841	1.100.174	5.825	61.756	36.687	105.400	49.006	2.278.689	92,1%
52	Sóc Trăng	2.487.850	887.380	774.990	0	0	0	109.271	78.429	1.850.070	74,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 113 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bố 113 đợt
53	An Giang	3.708.572	1.351.281	1.329.241	180.636	129.598	61.807	195.798	168.356	3.416.717	92,1%
54	Bến Tre	2.501.940	993.332	952.094	0	140.580	108.227	106.606	98.382	2.399.221	95,9%
55	Trà Vinh	1.800.180	787.383	576.883	0	1.154	19.750	85.371	78.647	1.549.188	86,1%
56	Vĩnh Long	2.065.900	767.700	737.845	0	32.115	54.256	91.093	86.263	1.769.272	85,6%
57	Đồng Tháp	3.325.040	1.237.814	1.177.801	148	202.681	59.989	142.544	103.016	2.923.993	87,9%
58	Bình Duong	5.705.070	2.379.843	1.878.323	0	0	31.352	175.857	131.977	4.597.352	80,6%
59	Bình Phước	1.950.140	751.013	722.633	0	4.118	2.461	108.827	92.652	1.681.704	86,2%
60	Kiên Giang	3.406.770	1.230.739	1.118.153	53.985	0	12.489	141.009	135.305	2.691.680	79,0%
61	Cà Mau	2.089.840	814.541	806.248	0	55.316	60.360	111.615	108.680	1.956.760	93,6%
62	Bạc Liêu	1.674.100	564.958	549.541	0	95.700	58.789	88.092	84.064	1.441.144	86,1%
63	Hậu Giang	1.417.010	529.829	496.142	0	0	26.209	74.042	68.697	1.194.919	84,3%
Cộng miền Nam		73.887.664	28.929.897	26.387.742	388.117	1.095.363	1.942.321	3.039.380	2.555.512	64.338.332	87,1%

Ghi chú:

- 8,3 triệu liều vắc xin đợt 111-112 mới có Quyết định phân bổ ngày 27/12/2021; 1.761.640 liều AstraZeneca có Quyết định phân bổ ngày 30/12/2021, các địa phương, đơn vị đang tiếp nhận vắc xin => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp.
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 58.730 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam...), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.336.330 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.107.111 liều, trong đó có 574.569 mũi 1, 518.259 mũi 2 và 14.283 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,14 triệu liều)
- Bộ Công an được cấp 1.132.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 103.600 liều, trong đó có 57.716 mũi 1, 37.735 mũi 2 và 8.149 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 791.000 liều)

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 02/01/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	98,9%	94,2%	5,8%	87,9%	71,3%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	100,0%	89,3%	0,1%	80,0%	13,6%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	91,8%	88,0%	3,6%	99,2%	77,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
4	Nam Định	1.272.614	122.612	88,7%	85,6%	0,4%	51,3%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	94,4%	92,1%	4,6%	100,0%	100,0%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	93,4%	1,0%	100,0%	94,0%
7	Thanh Hoá	2.393.004	291.638	96,5%	87,4%	0,0%	83,9%	37,4%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	100,0%	96,6%	9,0%	97,6%	49,3%
9	Bắc Ninh	1.146.204	128.062	96,9%	100,0%	13,0%	89,7%	82,8%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	95,4%	85,4%	0,4%	96,6%	51,8%
11	Vĩnh Phúc	810.197	126.825	96,8%	85,6%	0,0%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.311.799	166.013	93,2%	77,1%	4,1%	59,9%	0,2%
13	Hung Yên	935.528	112.803	87,2%	83,1%	0,4%	93,4%	90,7%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	97,7%	85,9%	6,9%	97,0%	0,5%
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	92,5%	80,7%	0,0%	74,5%	7,6%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	95,9%	90,5%	3,2%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.462	92,3%	86,7%	0,0%	93,0%	81,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	98,3%	92,5%	8,2%	88,8%	35,2%
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	89,0%	77,1%	7,4%	91,3%	24,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
20	Lai Châu	282.600	58.294	89,1%	84,1%	11,9%	86,8%	76,7%
21	Lạng Sơn	506.403	72.812	97,3%	94,3%	9,6%	91,0%	84,9%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	100,0%	85,5%	4,7%	2,6%	52,5%
23	Hà Giang	503.846	105.690	93,7%	83,6%	4,1%	76,4%	44,5%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	89,6%	77,9%	6,2%	93,6%	78,7%
25	Yên Bái	510.271	79.369	98,2%	94,6%	6,9%	96,6%	90,8%
26	Lào Cai	445.152	87.148	100,0%	93,5%	9,1%	37,5%	77,8%
27	Sơn La	792.702	149.636	96,2%	74,9%	2,5%	60,3%	22,2%
28	Điện Biên	336.229	74.955	97,9%	87,7%	14,4%	82,8%	66,5%
Cộng miền Bắc		30.309.662	4.002.462	96,5%	88,7%	4,6%	82,4%	51,7%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	85,8%	81,5%	0,0%	76,6%	26,5%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	91,7%	86,5%	1,5%	60,0%	27,9%
31	TT- Huế	779.911	93.101	100,1%	92,3%	1,5%	100,0%	94,2%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	97,0%	91,1%	0,2%	100,5%	98,4%
33	Quảng Nam	1.095.712	127.769	94,0%	89,2%	0,1%	85,5%	0,3%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	93,2%	83,5%	0,0%	52,8%	0,4%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
35	Bình Định	1.110.818	153.866	92,8%	81,9%	0,8%	65,2%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	99,8%	91,2%	0,0%	94,9%	31,5%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	100,0%	100,0%	4,8%	100,3%	96,1%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	99,9%	90,7%	8,1%	93,6%	81,2%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	87,2%	0,5%	39,4%	25,8%
Cộng miền Trung		8.679.309	1.162.131	96,6%	88,7%	1,3%	77,3%	38,9%
40	Kon Tum	338.741	65.900	94,4%	83,0%	0,0%	75,0%	30,0%
41	Gia Lai	950.154	165.730	100,8%	84,3%	0,1%	93,0%	38,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	198.799	96,9%	84,6%	0,0%	95,3%	1,8%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	98,8%	95,7%	0,0%	97,8%	74,7%
Cộng Tây Nguyên		2.957.714	499.329	98,1%	85,9%	0,0%	92,2%	27,8%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	100,0%	91,2%	15,3%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	100,0%	96,4%	0,0%	92,1%	40,6%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	92,8%	0,7%	60,3%	43,4%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.825	100,0%	96,5%	9,5%	100,0%	91,6%
48	Long An	1.361.733	167.662	100,0%	100,0%	1,2%	99,8%	85,5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	100,0%	4,4%	100,5%	79,2%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	88,7%	82,7%	10,6%	99,8%	95,6%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	97,7%	100,0%	3,9%	100,0%	48,8%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	100,0%	90,0%	0,0%	98,8%	70,9%
53	An Giang	1.371.622	198.826	98,5%	96,9%	4,5%	100,0%	84,7%
54	Bến Tre	980.652	104.446	100,0%	97,1%	11,0%	100,0%	94,2%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	100,0%	78,5%	2,7%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	99,8%	95,9%	7,1%	100,0%	98,8%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	100,0%	99,7%	5,1%	91,7%	66,3%
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	99,9%	78,9%	1,3%	100,0%	87,4%
59	Bình Phước	758.594	131.058	99,0%	95,3%	0,3%	83,0%	70,7%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	98,6%	89,6%	1,0%	74,6%	71,5%
61	Cà Mau	857.571	142.451	95,0%	94,0%	7,0%	78,4%	76,3%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	98,7%	96,0%	10,3%	97,0%	92,6%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	98,8%	92,5%	4,9%	100,0%	97,5%
Cộng miền Nam		28.397.104	3.318.139	100,0%	92,9%	6,8%	91,6%	77,0%

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 02/01/2022 đến 16h00 ngày 03/01/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 3.262 lượt người (nhập cảnh: 1.798, xuất cảnh: 1.464).
- + Tuyến VN-TQ: 751 lượt người (nhập cảnh: 314, xuất cảnh: 437).
- + Tuyến VN-Lào: 2.049 lượt người (nhập cảnh 1.115, xuất cảnh: 934).
- + Tuyến VN-CPC: 462 lượt người (nhập cảnh 369; xuất cảnh: 93).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 657 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 449 người (VN-TQ: 22, VN-Lào: 36, VN-CPC: 391).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 187 người (VN-TQ: 12; VN-Lào: 07, VN-CPC: 168).
 - + Số người trao trả: 21 người (VN-TQ: 18; VN-Lào: 03, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 26/12/2021 tới ngày 27/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 1.048 lượt người (nhập cảnh: 727 lượt người; xuất cảnh: 321 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.796 lượt người (nhập cảnh: 1.055 lượt người; xuất cảnh: 741 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 03/01, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 32 tin/bài tiếng Việt; 61 ảnh trong nước và quốc tế; 25 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19;...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN cập nhật chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế, nhất là trong bối cảnh người dân nghỉ Tết Dương lịch, đi du lịch ở nhiều nơi trong nước; kiểm soát chặt nhằm hạn chế nguy cơ biến chủng Omicron lây lan ra cộng đồng; tăng cường công tác an toàn tiêm chủng vaccine phòng COVID-19 mũi nhắc lại cho người dân; khẳng định việc tiêm liều bổ sung và liều nhắc lại vaccine phòng COVID-19 là cần thiết; tiếp tục phản ánh các địa phương nỗ lực kiểm soát dịch COVID-19, nhất là tại địa bàn Hà Nội với số lượng ca mắc luôn ở mức cao nhất cả nước; phòng, chống dịch COVID-19 ở những khu, điểm du lịch đón lượng du khách đông dịp năm mới 2022; hỗ trợ người bệnh điều trị tại nhà...; khuyến cáo người không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID-19; lan tỏa các thông điệp

tạo sự đồng lòng trong phòng, chống dịch COVID-19; đẩy nhanh bao phủ vaccine để thích ứng an toàn với dịch COVID-19; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật làn sóng dịch mới với tốc độ lây lan chóng mặt ở Ấn Độ; Hàn Quốc ghi nhận 2 ca tử vong đầu tiên liên quan đến Omicron; biến thể Omicron gây quan ngại với nhóm đối tượng trẻ em; Israel cho phép tiêm mũi thứ 4 cho người trên 60 tuổi, cấp phép sử dụng thuốc điều trị COVID-19 của Merck; người dân Hong Kong (Trung Quốc) gấp rút đi tiêm chủng; Australia thúc đẩy kế hoạch mở cửa trở lại nền kinh tế bất chấp số ca tăng kỷ lục vì biến thể Omicron...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 02/01, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.791.000 cuộc gọi (ngày 02/01 đã tiếp nhận và xử lý gần 9 nghìn cuộc gọi).

23/12	24/12	25/12	26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	31/12	1/1/2	02/01
									2	1
13.999	13231	11819	11729	15339	14768	16219	16861	16152	10524	8989

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 02/01/2022 đã tiếp nhận hơn 308 nghìn cuộc (*ngày 02/01/2022 đã tiếp nhận 87 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5/2021 – 02/01/2022 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02/11/2021- 02/01/2022 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	01/01/2	02/1/2
	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Cuộc gọi đến	154	110	115	107	102	122	121	142	102	87

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.771.533 (= so với 02/01/2022, tăng 17.138 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 34,16% dân số, 49,14% số điện thoại thông minh.

2.2. Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:
- + 3.633.066 điểm đăng ký
- + 214.963 điểm ghi nhận hoạt động.
- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 201.804.965

2.3. Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 153.596.949
- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 146.507.150
- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 95,38%
- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 31.459.913
- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4. Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 12.995.060 (tăng 35.096 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 35.096 người

Hà Nội 6.749

Bắc Giang 14.912

Thừa Thiên Huế 4.941

Đồng Nai 2.481

Quảng Bình 2.010

Yên Bái 2.067

Thái Nguyên 870

Đồng Tháp 235

Sóc Trăng 224

Bắc Ninh 181

Khánh Hòa 100

Cà Mau 73

An Giang 61

Bình Phước 115

Bình Dương 38

Vĩnh Phúc 27

Lào Cai 4

- Bình Định 3
 Đắk Nông 5
 - Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 4.877.343
 (tăng 7.036 người)
 Quảng Ninh 636
 Hải Dương 329
 Bình Thuận 6
 Bãi Cháy 165
 TPHCM 609
 Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 279
 Bình Định 3
 Yên Bái 311
 Lào Cai 13
 Thái Nguyên 46
 Bắc Giang 1.106
 Bình Dương 14
 Bình Phước 4
 Cà Mau 15
 Đồng Nai 588
 Đồng Tháp 41
 Hà Nội 1.032
 Quảng Bình 355
 Sóc Trăng 5
 Thừa Thiên Huế 421
 Tiền Giang 9
 Vĩnh Phúc 103
 TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 3
 Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 69
 Bệnh viện sản nhi TWG Long An 29
 SOVICO 820
 Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng 3
 Bệnh viện Hồng Ngọc 1
 Bệnh viện đa khoa Hà Đông 21
3. Báo chí, truyền thông
- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
 - Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...